## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

------------\*\*\*-----------

### HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN TẠI

### SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

 Số: /2020/HĐĐL

Căn cứ vào Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 241/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBCK ngày 06/07/2018 của Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá theo lô chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-UBCK ngày 06/07/2018 của Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược;

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-UBCK ngày 06/07/2018 của Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần ra công chúng;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-UBCK ngày 06/07/2018 của Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần;

Căn cứ Đơn đăng ký làm đại lý đấu giá của Công ty chứng khoán................;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên,

***Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại Thành phố Hồ Chí Minh,***

Chúng tôi gồm:

|  |
| --- |
| **Bên A: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  |
| Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  |
| Điện thoại: (028) 38217712 | Fax: (028) 38217452 |
| Tài khoản số: 11910000046390 | tại BIDV CN. Nam Kỳ Khởi Nghĩa |
| Người đại diện: Bà: Trần Anh Đào |
| Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc(Giấy ủy quyền số 11/UQ-SGDHCM ngày 12/12/2018) |
| **Bên B: CÔNG TY............** |
| Địa chỉ: ......... |
| Điện thoại: ........... | Fax: ................. |
| Tài khoản số: ............ | Tại: ......... |
| Người đại diện: ......................................................................................................... |
| Chức vụ: ................................................................................................................... |

Sau khi thoả thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng khung làm đại lý bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là “Hợp đồng”) theo các điều khoản sau đây:

1. **Các điều khoản chung**
2. Bên B làm đại lý bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp theo yêu cầu của bên A.

Việc tổ chức thực hiện đợt bán đấu giá theo các quy định của pháp luật.

1. Thông tin cổ phần chào bán

Thông tin cổ phần chào bán được bên A thông báo công khai theo từng đợt đấu giá.

1. Giá dịch vụ hợp đồng
* Số tiền chi cho các đại lý đấu giá là 50% giá dịch vụ mà Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thu được từ việc tổ chức bán đấu giá cổ phần. Các đại lý đấu giá là các công ty Chứng khoán (CTCK) không bao gồm các chi nhánh của CTCK này (CTCK tự quyết định mức chi cho các chi nhánh).
* Số tiền chi cho đại lý đấu giá được phân chia theo công thức sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số tiền chi cho đại lý đấu giá (Bên B) |  | Tổng số cổ phần đăng ký tại đại lý đấu giá (Bên B) |  | 50% số tiền chi cho các đại lýđấu giá |  | Tổng giá trị cổ phần thực tế thu được tại đại lý đấu giá (Bên B) |  | 50% số tiền chi cho các đại lý đấu giá |
| = | x | ------------------- | + | x | -------------------------- |
|  |  | Tổng số cổ phần đăng ký tại các đại lý đấu giá |  |  | Tổng giá trị cổ phần thực tế thu được tại các đại lý đấu giá |

1. Phương thức thanh toán

Bên A thanh toán giá dịch vụ hợp đồng cho Bên B theo phương thức chuyển khoản bằng đồng Việt Nam vào tài khoản sau:

* *Tên tài khoản:……………….*
* *Số tài khoản:………………..*
* *Mở tại: ……………………..*
1. Hai Bên có nghĩa vụ tuân thủ quy định tại Quy chế bán đấu giá của từng cuộc đấu giá.
2. **Trách nhiệm của bên A**
3. Chuẩn bị cơ sở vật chất kỹ thuật để cung cấp dịch vụ đấu giá, tổ chức đấu giá và đưa ra kết quả đấu giá;
4. Chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong những trường hợp do lỗi của bên A;
5. Cung cấp thông tin liên quan đến doanh nghiệp và đợt đấu giá cho bên B trước ngày tổ chức đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày làm việc (đối với bán đấu giá cổ phần hóa) và hai mươi (20) ngày (đối với bán đấu giá thoái vốn nhà nước);
6. Xử lý việc khiếu nại của nhà đầu tư (nếu có) liên quan đến hoạt động đấu giá trong phạm vi thẩm quyền;
7. Tiến hành tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký theo báo cáo của bên B với số lượng đăng ký trên hệ thống sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư;
8. Gửi cho bên B thông báo kết quả đấu giá của nhà đầu tư, bản tổng hợp danh sách các nhà đầu tư trúng giá, các nhà đầu tư được hoàn trả tiền cọc, các nhà đầu tư vi phạm quy chế và tổng số tiền cọc được hoàn trả của các nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá qua bên B theo đúng thời gian quy định tại Quy chế đấu giá.
9. **Trách nhiệm của bên B**
	1. Thực hiện tham gia làm đại lý đấu giá theo sự lựa chọn của bên A.
	2. Phối hợp với bên A thực hiện việc thông báo công khai tại nơi bán đấu giá, trên trang thông tin điện tử và trên các phương tiện thông tin đại chúng của bên B các thông tin về việc bán đấu giá cổ phần do bên A cung cấp (trên website của bên A);

Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do bên A cung cấp thì bên B phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

* 1. Cung cấp thông tin liên quan đến doanh nghiệp và đợt đấu giá cho nhà đầu tư cùng với Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần.
	2. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần, nhận tiền đặt cọc, kiểm tra điều kiện tham dự đấu giá, nhập các thông tin về đăng ký đấu giá của các nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá của bên A và phát Phiếu tham dự đấu giá cho các nhà đầu tư có đủ điều kiện; Phiếu tham dự đấu giá phải bao gồm các nội dung cơ bản theo quy định tại Quy chế đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện tham dự đấu giá thì bên B phải thông báo và hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư (nếu nhà đầu tư đã đặt cọc).
	3. Kiểm tra, đối chiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ về hồ sơ đăng ký tham dự đấu giá của nhà đầu tư với các thông tin nhập vào hệ thống đấu giá của bên A.
	4. Tổng hợp và báo cáo cho bên A kết quả đăng ký của nhà đầu tư đồng thời chuyển tiền đặt cọc và danh sách nhà đầu tư tham dự đấu giá (theo mẫu do bên A quy định) trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký. Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại do những sai lệnh trong báo cáo hoặc chuyển tiền làm ảnh hưởng đến kết quả đăng ký đấu giá do lỗi của bên B.
	5. Trong thời gian nhận Phiếu tham dự đấu giá, đại diện của bên B công bố công khai tại trụ sở và trên trang thông tin điện tử của bên B những thông tin chủ yếu sau:
* Tên doanh nghiệp bán đấu giá, dự kiến vốn điều lệ, số lượng cổ phần bán ra và số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;
* Giá khởi điểm của cổ phần chào bán và những hành vi bị coi là vi phạm Quy chế đấu giá, bị loại trừ khỏi đợt đấu giá, không được nhận lại tiền đặt cọc;
* Trình tự và thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền được mua cổ phần theo giá đấu giá;
* Giải thích những vấn đề mà người tham gia đấu giá còn thắc mắc.
	1. Tiếp nhận Phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư (theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần của từng đợt đấu giá mà bên A ban hành).
	2. Trường hợp nhập lệnh tại bên A

Bên B có trách nhiệm chuyển hòm phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư đến bên A theo quy định tại Quy chế bán đấu giá của mỗi đợt chào bán. Hòm đựng Phiếu tham dự đấu giá phải được niêm phong trước sự chứng kiến của nhà đầu tư;

Bên B lập Biên bản niêm phong hòm phiếu cùng với danh sách nhà đầu tư ký nhận đã nộp Phiếu tham dự đấu giá;

Bên B chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong trường hợp bên B không chuyển đủ Phiếu tham dự đấu giá đến bên A theo đúng thời gian quy định, làm thất lạc Phiếu tham dự đấu giá hoặc trong những trường hợp khác do lỗi từ phía bên B.

* 1. Trường hợp nhập lệnh tại bên B

Bên B nhập lệnh từ xa phải thành lập Tiểu ban đấu giá. Tiểu ban đấu giá có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu tham dự đấu giá và giám sát việc nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá hợp lệ của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá. Đối với những trường hợp phát sinh vướng mắc, Tiểu ban đấu giá phải xin ý kiến của Hội đồng đấu giá cổ phần để giải quyết kịp thời;

Sau khi kết thúc việc nhập phiếu tham dự đấu giá, Đại lý đấu giá nhập lệnh từ xa phải niêm phong hòm phiếu trước sự chứng kiến của nhà đầu tư và chuyển hòm phiếu về bên A. Bên B nhập lệnh từ xa chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá được nhập vào hệ thống đấu giá;

Bên B nhập lệnh từ xa chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong trường hợp bên B nhập lệnh từ xa không nhập hoặc không nhập đủ hoặc không nhập chính xác các thông tin trên Phiếu tham dự vào hệ thống đấu giá hoặc trong những trường hợp khác do lỗi từ phía bên B nhập lệnh từ xa.

* 1. Thông báo và gửi kết quả đấu giá cho các nhà đầu tư.
	2. Bảo mật và không được tiết lộ các thông tin về đăng ký đấu giá, giá đặt mua và những thông tin mật khác (nếu có) của nhà đầu tư cho những tổ chức, cá nhân không có liên quan.
	3. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc bán đấu giá, bên B có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần.
	4. Thực hiện thu tiền thanh toán mua cổ phần theo đúng thời gian quy định.
	5. Chuyển tiền thanh toán mua cổ phần và danh sách nhà đầu tư trúng đấu giá nộp tiền thanh toán mua cổ phần cho bên A trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần. Trường hợp bên B chậm chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cổ phần theo quy định tại Quy chế bán đấu giá của từng cuộc đấu giá thì sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật.
	6. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần của nhà đầu tư, bên B có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ hồ sơ đấu giá còn lại của nhà đầu tư cho bên A. Trường hợp bên B làm mất, hỏng hồ sơ hoặc hồ sơ tiếp nhận của nhà đầu tư không đầy đủ, hợp lệ thì bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật.
	7. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan.
1. **Giải quyết tranh chấp**
	1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản và cùng bàn bạc tìm biện pháp giải quyết;
	2. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên giải quyết bằng thương lượng, hoà giải. Trường hợp các bên không giải quyết được bằng hoà giải, thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp tại Toà án có thẩm quyền. Quyết định của Toà án có hiệu lực bắt buộc đối với các bên theo quy định của pháp luật.
2. **Điều khoản thi hành**
	1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tự động kết thúc sau ngày 31 tháng 12 năm 2020
	2. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải được sự đồng ý, thống nhất của các bên bằng văn bản.
	3. Các phụ lục (nếu có) được ký kết giữa hai bên là bộ phận gắn liền và không thể tách rời với bản Hợp đồng.
	4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |